Thách thức kinh đâu là

ANH KHUÊ
Báo Sài Gòn Giải Phóng

Tình hình kinh tế của Việt Nam đang có những diễn biến đáng lo ngại: lạm phát tăng cao, chứng khoán tụt dốc, lãi suất ngân hàng áp lực nặng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp... Chúng ta thực sự đang sống trong một giai đoạn rất khó khăn do quản lý kinh tế vĩ mô gặp những thách thức lớn. Vậy đâu là ngòi nổ chủ yếu?

TỪ GÓC NHÌN QUẢN LÝ VĨ MÔ

Các chuyên gia kinh tế kỳ cựu đã không ngần ngại đưa ra nhận định ngòi nổ thứ nhất xuất phát từ bong bóng bất động sản – một thứ bong bóng đã từng làm cho nền kinh tế Nhật Bản suy thoái suốt 14 năm trời mới khôi phục trở lại được. Đây là loại bong bóng mà nếu bùng nổ sẽ đẩy hoạt động ngân hàng vào tình trạng mất khả năng thanh toán và suy sụp thực sự. Bởi vì nó không chỉ là những khoản tín dụng cho vay các dự án, mà nhiều hơn nữa là các khoản thế chấp cho vay mua bán bất động sản, và đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nếu thị trường này suy sụp. Chính vì vậy các chuyên gia nước ngoài và các nhóm nghiên cứu kinh tế trong nước cảnh báo không được làm cho thị trường bất động sản nổ tung với việc tiếp tục đẩy giá lên, nhưng đồng thời cũng không thể để cho nó sụp đổ mà chỉ làm cho nó xì hơi một cách từ từ. Bởi vậy cho nên trong các chỉ thị gần đây của Thủ tướng khi nói về vấn đề kinh doanh bất động sản, không dùng những lời gay gắt và không siết chặt như nhiều người nói, mà tìm đưa ra giải pháp đồng bộ, ngay cả giải pháp tín dụng cũng rất lựa chọn để cho thị trường này được xì hơi dần không đi đến sụp đổ. Còn nếu dửng dưng để nó sụp đổ, hậu quả của nó có thể còn nặng nề hơn Nhật Bản, các ngân hàng kể như xong, bởi vì quản trị ngân hàng và quản lý nói chung của ta còn rất yếu kém.

Tiến sĩ Lê Xuân Nghĩa, Vụ trưởng Vụ Chiến lược Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cho rằng ngòi nổ thứ hai là về thâm hụt thương mại cũng rất nguy hiểm. Thực tế ngay từ đầu năm nay thâm hụt cán cân vãng lai của Việt Nam tính trên GDP vào khoảng 10%, nhưng thâm hụt thương mại tính trên GDP vào khoảng 16-17% là một chỉ số đáng lo ngại trong tình hình hiện nay. Chỉ số thâm hụt này được tài trợ chủ yếu bằng các nguồn vốn ngắn hạn từ bên ngoài, những nguồn vốn này rất dễ dàng quay trở ra, nó quay trở ra không phải đơn thuần vì lý do kinh tế Việt Nam yếu kém, mà kinh tế Mỹ suy yếu đẩy kinh tế thế giới vào chỗ khó khăn và các nhà đầu tư vào Việt Nam giảm... Như vậy lập tức các nguồn tài trợ cho thâm hụt

thương mại không còn nữa và chúng ta sẽ thực sự rơi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế vĩ mô liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Ngòi nổ này thực sự đã làm cho các nền kinh tế châu Á vỡ tung trong nháy mắt, trong đó mở đầu là nền kinh tế Thái Lan năm 1997 đang lành mạnh, ngân sách cân bằng, tăng trưởng GDP cao, lạm phát thấp, nợ chính phủ tốt... nhưng trong chớp nhoáng đã lâm vào tình trạng khủng hoảng tài chính trầm trọng.

Ngòi nổ thứ ba chính là lạm phát nếu xử lý một cách chậm chạp và yếu kém, sẽ làm cho lòng tin của dân chúng đối với đồng tiền thấp đi, tệ hại hơn là lòng tin đối với hệ thống tài chính kém cỏi, vì vậy làm cho thị trường chứng khoán (TTCK) suy sụp. Và khi TTCK sụp đổ, dân chúng dễ dàng kéo đến ngân hàng để rút tiền. Thực ra không phải là người dân không tin vào TTCK nữa, mà chính là không tin vào hệ thống quản lý kinh tế vĩ mô nói chung. Thảm họa này đã từng xảy ra ở Hồng Kông, Băng Cốc và nhiều thành phố khác ở châu Á buộc Ngân hàng Trung ương các nước phải tung ra không biết bao nhiêu tiền để cứu vãn tình thế. Vì vậy nếu để cho TTCK sụp đổ, mà chủ yếu là không tin vào hệ thống tài chính, thì quả là vô cùng nguy hiểm. Chúng ta không thể lường được lòng tin có chiều hướng xuống cấp và hậu quả của nó. Chẳng hạn như trước đây, một chỉ thị rất tốt của Chính phủ ban hành thì TTCK có những dấu hiệu đi lên, nhưng lần này không thấy chút nào đi lên, vì người ta không tin rằng Chính phủ nói rồi sẽ làm được ngay lập tức, hoặc sẽ làm đúng như vậy. Tình hình đang như lửa đốt mà vẫn chỉ đạo "nghiên cứu để tiến hành", cho thấy lời nói và hành động còn bất cập.

BIỆN PHÁP KHẨN CẤP

Đã đến lúc cần phải nhìn nhận một cách rõ ràng lạm phát ở nước ta do 2 nguyên nhân. Nguyên nhân khách quan từ bên ngoài như giá xăng dầu, giá vật tư, giá nguyên liệu, ... tăng vọt được khẳng định là có thực nhưng không phải là chủ yếu, bằng chứng là cũng cùng nguyên nhân như vậy nhưng lạm phát ở Đài Loan 1,9%, Malaysia 1,9%, Thái Lan 3%, Philippines 3,5%, Indonesia 6%, Trung Quốc 6,5%... Như vậy, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu và nó bắt nguồn từ hệ thống cấu trúc kinh tế vĩ mô – một cấu trúc kinh tế yếu kém và không hiệu quả, lại phải tiếp nhận một luồng tiền từ bên ngoài vào quá lớn, mà không có khả năng biến luồng tiền đó nhanh chóng trở thành hàng hóa, dẫn tới nguyên nhân chủ chốt của lạm phát.

Nhiều kiến nghị được đưa ra cho thấy, để cứu vãn tình hình kinh tế vĩ mô hiện nay, biện pháp khẩn cấp thứ nhất mà NHNN phải làm là quan tâm ngay đến việc mua ngoại tệ và đầu tư trung hạn có hiệu quả, tức là rút tiền về một cách hữu hiệu; biện pháp khẩn cấp tiếp theo là Chính phủ phải rà soát lại và chấn chỉnh ngay lập tức đầu tư công. Đó là khu vực đầu tư tốn nhiều tiền mà không có hiệu quả nhất và không ra hàng hóa nhất. Chính vì thế trong chỉ thị vừa rồi của Thủ tướng có đề cập rất mạnh mẽ đối với đầu tư công cần phải xem xét rút bớt công trình, lựa chọn công trình, ngừng tài trợ những công trình không hiệu quả. Tuy nhiên, trong thực tế với tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cao như hiện nay, thì đầu tư công cũng rắc rối, mà đầu tư tư cũng gặp vô cùng khó khăn. Tình hình này thực sự có những tác động rất xấu đến việc tăng cung hàng hóa trong những năm tới. Nói như vậy để thấy rằng không chỉ là vấn đề lạm phát mà cả hệ thống kinh tế vĩ mô cũng đang có sự bất cập. Nó không chỉ đơn thuần là những dấu hiệu, mà đang bắt đầu nhào nặn "lục phủ ngũ tạng" của nền kinh tế đất nước; nếu chúng ta không thận trọng, không tỉnh táo và không có những biện pháp khẩn cấp thích hợp thì sẽ gặp khó khăn lớn, nhất là nguy cơ khủng hoảng. Các chuyên gia nước ngoài cảnh báo rằng nếu khủng hoảng diễn ra thì Việt Nam sẽ mất 17% GDP, có nghĩa là mất vào khoảng 2 năm tăng trưởng, tức mất đứt toàn bộ 6 năm mới phục hồi được trở lại như cũ. Đó là cái giá phải trả nếu chúng ta để cho khủng hoảng kinh tế vĩ mô xảy ra.

Chỉ thị của Chính phủ gần đây cho thấy có những nội dung và biện pháp khá tốt. Nhưng điều mà khiến cho dân chúng vẫn còn có sự nghi ngờ là thực hiện nó có đến nơi đến chốn hay không. Bởi vì điều kỳ lạ của luật lệ và chỉ thị của Việt Nam là nó đi vào cuộc sống vô cùng chậm chạp với một hệ thống hành chính rất yếu kém. Điều này trong điều kiện bình thường thì có thể không sao, nhưng trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng thì rất đáng lo ngại ■